

Bản án số: **44/2018/HS-ST**
Ngày 06-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phê phán: Ông **Lê Đăng Tô**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Văn Dương** và bà **Nguyễn Thị Xuân**

- Thư ký Phê phán: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia Phê phán: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Thân Ngọc Ph - sinh năm 1967, tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp Phương Mai, xã L, huyện P, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn S - sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị S - sinh năm 1936; bị cáo là con thứ 06 trong gia đình có 09 anh chị em; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nhung - sinh năm 1976; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2017 theo lệnh bắt khẩn cấp, đến ngày 22/11/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc Đ - sinh ngày 12/8/2002 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Đ: Ông **Nguyễn Văn Đ** - sinh năm 1975 và bà **Ngô Thị X** - sinh năm 1976 (ông Đ có mặt, bà X vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Phương Mai 1, xã L, huyện P, tỉnh N.

2. Anh Phan Văn H - sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 5, Khu 5, thị trấn T, huyện P, tỉnh N (vắng mặt).

3. Anh Vũ Công Đ - sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Phú Lâm, xã S, huyện Tân P, tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 09/9/2017, tại nhà Thân Ngọc Ph ngụ ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, lực lượng Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Tân Phú bắt quả tang đối tượng Nguyễn Quốc Đ (sinh ngày 12/8/2002) đang bán trái phép chất ma túy (heroin) cho người khác. Tang vật thu giữ trên tay Đ là một đoạn ống hút nước màu đỏ dài khoảng 1,5cm hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy; số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; 02 thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ.

Qua lời khai của Nguyễn Quốc Đ thì Đ được Thân Ngọc Ph đưa ma túy đi bán cho người khác theo yêu cầu của Thân Ngọc L con trai của Thân Ngọc Ph nên Thân Ngọc Ph đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú ra lệnh bắt khẩn cấp.

Quá trình điều tra, qua lời khai của đối tượng nghiện Phan Văn H xác định, H đã 01 lần trực tiếp mua ma túy của Thân Ngọc Ph với số lượng 01 tép, với số tiền 175.000đ (thỏa thuận giá bán 200.000đ nhưng H đưa trước số tiền 175.000đ, nợ lại 25.000đ). Qua đối chất giữa H và Ph, Ph thừa nhận hành vi bán ma túy cho H với số lượng và giá bán như H đã khai.

Tại Kết luận giám định số: 387/PC45-GĐMT ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0420gam, loại: Heroin.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSTP-ĐN ngày 13/6/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, truy tố bị cáo Thân Ngọc Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại Phên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Ngọc Ph phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp số tiền 175.000đ là tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách nhà nước và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại Phên tòa, bị cáo Ph khai thống nhất với nội dung của bản Cáo trạng, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ bán ma túy hai lần, một lần cho Phan Văn H, một lần đưa ma túy cho Nguyễn Quốc Đ, đề Đ đưa ma túy cho đối tượng mua ma túy theo yêu cầu của Thân Ngọc L, chứ không phải nhiều lần như Viện kiểm sát truy tố. Về hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là

quá nặng so với hành vi của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bản thân bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức cho Thân Ngọc L trong việc bán ma túy, bị cáo từng có thời gian tham gia kháng chiến tại chiến trường Campuchia, hiện tại bị cáo có bệnh nặng, sức khỏe giảm sút.

Tại Phiên tòa, Nguyễn Quốc Đ khai phù hợp với lời khai của Đ trong quá trình điều tra: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 09/09/2017, Đ gặp Thân Ngọc L, L cho Đ 20.000đ mua nước uống và nhờ Đ trông hộ nhà, nếu có ai đến tìm L hỏi mua ma túy thì nói với ba của L (bị cáo Ph) đưa ma túy. Đến khoảng 14 giờ 30, khi lên đến nhà L thì Đ phát hiện 02 người thanh niên, nghĩ rằng là người mua ma túy nên Đ nói với Ph: “*Chú Ph lấy cái đồ đưa cho người ta kìa*”, Ph vào buồng lấy 01 (một) tép ma túy đưa cho Đ, Đ cầm tép ma túy đưa cho đối tượng mua thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật trên tay.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, hiện nay bị cáo bị bệnh nặng, bị cáo còn có con nhỏ sinh năm 2009 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thực hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm vào ngày 09/9/2017, đến tháng 6/2018 bị truy tố; so sánh giữa Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì không có tình tiết nào có lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo.

[2] Về tội danh: Tại Phiên tòa, bị cáo Ph thành khẩn khai nhận, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, từ khoảng tháng 8/2017, con của bị cáo là Thân Ngọc L có bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn ấp Phương Mai, cách khoảng một tuần trước khi bị bắt, L có việc bận nên nhờ bị cáo đứng ra bán ma túy. Mỗi lần có con nghiện đến mua ma túy thì bị cáo nói con nghiện gọi điện cho L, sau khi nghe điện thoại thì L sẽ chỉ chỗ cho bị cáo để lấy ma túy đưa cho con nghiện, số lượng ma túy và

giá bán bị cáo đều làm theo sự chỉ đạo của L. Vào trưa ngày 09/09/2017, L đi khỏi nhà và có chỉ chỗ để ma túy cho bị cáo. Đến 14 giờ 30 phút, Đ nói với bị cáo là đưa ma túy cho Đ để Đ đưa cho người mua. Bị cáo vào nhà, lấy 01 (một) tép ma túy đưa cho Đ, để Đ đưa cho đối tượng mua ma túy, sau khi bị cáo đưa ma túy thì Đ bị Công an bắt giữ, thu giữ trên tay Đ 01 đoạn ống hút nước màu đỏ dài khoảng 1,5cm hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra bị cáo thừa nhận, cách thời điểm bị bắt khoảng một tuần, bị cáo có bán 01 tép cho Phan Văn H với giá 175.000đ. Kết luận giám định số 387/PC45-GĐMT ngày 15/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0420gam, loại: Heroin.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Phên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại Phên tòa. Bị cáo Thân Ngọc Ph, tại thời điểm phạm tội có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dưới sự chỉ đạo của Thân Ngọc L đã cố ý thực hiện hành vi bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn ấp Phương Mai. Đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về khung hình phạt: Bị cáo có 02 (hai) lần thực hiện bán trái phép ma túy cho các đối tượng nghiện, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 194, khoản 2, điểm b Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: (...)

b) Phạm tội nhiều lần”

Do đó, Cáo trạng số 44/CT-VKSTP-ĐN ngày 13/6/2016 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Bên cạnh đó, tại Phên tòa, bị cáo và người làm chứng khai thống nhất, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra về việc, Thân Ngọc L nhờ Đ (Đ sinh ngày 12/8/2002, tại thời điểm thực hiện hành vi mới 15 tuổi 27 ngày) lấy ma túy từ bị cáo Ph để đưa cho đối tượng mua ma túy, mặc dù bị cáo Ph không trực tiếp chỉ đạo cho Đ, nhưng bản thân bị cáo đã sử dụng Đ để giúp sức cho việc phạm tội, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt “*sử dụng trẻ em vào việc phạm tội*” theo điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), do việc áp dụng thêm tình tiết định khung hình phạt không làm xấu đi tình trạng của bị cáo (bản thân bị cáo đã bị truy tố theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự) nên Hội đồng xét xử áp dụng

thêm tình tiết này để đảm bảo áp dụng đúng pháp luật mặc dù Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú không xem xét đề nghị.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo Thân Ngọc Ph nhận thức rõ hiểm họa của ma túy nhưng xuất phát từ tính chất siêu lợi nhuận có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy, từ đó bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật nhằm mục đích thu lợi bất chính cho bản thân. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại Phên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với các lý do: Bị cáo thực hiện hành vi dưới sự chỉ đạo của Thân Ngọc L, giữ vai trò giúp sức; bản thân bị cáo có 03 (ba) năm tham gia kháng chiến tại chiến trường Campuchia, thời gian từ tháng 8/1988 đến tháng 8/1991.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang đã được sử dụng hết trong công tác giám định nên không xử lý; 02 (hai) thẻ nạp tiền điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ; 01 điện thoại Oppo màu trắng là tài sản của Đ, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho Đ là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 175.000đ thu được từ việc bị cáo bán ma túy cho Phan Văn H, đây là số tiền thu lợi bất chính, do đó cần buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

[10] Về án phí: Bị cáo Thân Ngọc Ph là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 12/8/2002, đến ngày 09/9/2017 (thời điểm thực hiện hành vi) thì Đ mới 15 tuổi 27 ngày, có 01 (một) lần giúp sức cho Thân Ngọc Ph bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú xác định Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không xem xét xử lý là đúng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính khác đối với Nguyễn Quốc Đ.

Đối với Thân Ngọc L, có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chỉ đạo cho Ph và Đ bán ma túy cho người khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã Khởi tố bị can và có Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với L, tuy nhiên L đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Quyết định truy nã, thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ điều tra bị can, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng với quy định tại Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b, e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các điều 109, 113, 119, 329 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Thân Ngọc Ph phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Thân Ngọc Ph **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/7/2018), được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/09/2017 đến ngày 22/11/2017.

1.2. Quyết định bắt tạm giam bị cáo Thân Ngọc Ph tại Phên tòa ngay sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 175.000đ (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Thân Ngọc Ph phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thân Ngọc Ph được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

Lê Đăng Tố